

EFFECTIVENESS OF SMARTPHONE-BASED INTERVENTION TO IMPROVE KNOWLEDGE AND PRACTICE ON PREVENTION OF SCHOOL VIOLENCE AND SEXUAL ABUSE AT 4 SECONDARY SCHOOLS IN HANOI 2020-2021

Ngo Toan Anh^{1,*}, Tran Xuan Bach², Nguyen Thi Tham³, Doan Phuong Linh³, Vu Thu Giang⁴

¹National Hospital of Obstetrics and Gynecology - 43 Trang Thi, Hang Bong, Hoan Kiem, Hanoi, Vietnam

²Hanoi Medical University - No.1 Ton That Tung, Dong Da, Hanoi, Vietnam

³Duy Tan University - 254 Nguyen Van Linh, Thac Gian, Thanh Khe, Da Nang

⁴Institute of Health Economics and Technology - 29/6 Huynh Thuc Khang, Lang Ha, Dong Da, Hanoi, Vietnam

Received 27/12/2021

Revised 28/01/2022; Accepted 07/03/2022

ABSTRACT

This study aimed at evaluation of enhancement of practice and knowledge in prevention of school and sexual violence via using smart phone applications at 4 secondary school in Hanoi from 2020 to 2021. Study design was uncontrolled community intervention. Sample size of the study was 712 secondary students 4 secondary schools in Dong Da district, Hanoi City. Intervention results was significantly contributed to enhance knowledge and practice in prevention of general violence and sexual violence among secondary students. Knowledge score in practice, signs, consequences of violence tended to increase after intervention. Knowledge scores about physical violence tended to increase the most. The students' general knowledge score on sexual abuse increased from 16.2 to 19.9. The mean scores on all aspects of sexual abuse increased statistically. After the intervention, there was a significant improvement in practice with positive behaviors such as seeking help, calling hotlines for support; while negative behavior like rallying friends to get revenge, encouraging people to do that behavior tended to decrease. The students' practice of mental violence and positive behaviors towards sexual abuse increased significantly. Interventions to prevent school violence and sexual abuse by smart phone applications proved to be very effective.

Keywords: Intervention effects, violence, sexual violence, smart phone application, secondary school, students, Hanoi

*Corresponding author

Email address: ngotoananh85@gmail.com

Phone number: (+84) 931 686 600

<https://doi.org/10.52163/yhc.v63i2.314>



HIỆU QUẢ CAN THIỆP NÂNG CAO KIẾN THỨC VÀ THỰC HÀNH PHÒNG CHỐNG BẠO LỰC VÀ XÂM HẠI TÌNH DỤC HỌC ĐƯỜNG BẰNG CÁC ỨNG DỤNG DI ĐỘNG THÔNG MINH TẠI 4 TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ, HÀ NỘI 2020-2021

Ngô Toàn Anh^{1,*}, Trần Xuân Bách², Nguyễn Thị Thắm³, Đoàn Phương Linh³, Vũ Thu Giang⁴

¹Bệnh viện Phụ sản Trung ương - 43 Tràng Thi, Hàng Bông, Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam

²Trường Đại học Y Hà Nội - Số 1 Tôn Thất Tùng, Đống Đa, Hà Nội, Việt Nam

³Trường Đại học Duy Tân - 254 Nguyễn Văn Linh, Thạch Gián, Thanh Khê, Đà Nẵng, Việt Nam

⁴Viện Kinh tế Y tế và Công nghệ - 29/6 Huỳnh Thúc Kháng, Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội, Việt Nam

Ngày nhận bài: 27 tháng 12 năm 2021

Chỉnh sửa ngày: 28 tháng 01 năm 2022; Ngày duyệt đăng: 07 tháng 03 năm 2022

TÓM TẮT

Mục tiêu nghiên cứu nhằm đánh giá hiệu quả can thiệp nâng cao kiến thức và thực hành phòng chống bạo lực và xâm hại tình dục học đường bằng các ứng dụng di động thông minh tại 4 trường trung học cơ sở, Hà Nội 2020-2021. Thiết kế nghiên cứu là nghiên cứu can thiệp cộng đồng không đối chứng, hiệu quả can thiệp được đánh giá theo mô hình trước-sau. Cỡ mẫu được tính cho can thiệp bao gồm 712 học sinh tại 04 trường trung học cơ sở quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội. Kết quả nghiên cứu cho thấy hiệu quả của can thiệp đã góp phần rõ rệt vào việc gia tăng kiến thức và thực hành của học sinh phổ thông cơ sở về phòng chống bạo lực và xâm hại tình dục học đường. Điểm kiến thức về hành vi, dấu hiệu, hậu quả bạo lực đều có xu hướng gia tăng sau can thiệp. Điểm kiến thức chung của học sinh về xâm hại tình dục tăng từ 16,2 lên 19,9 điểm. Điểm trung bình về các khía cạnh của xâm hại tình dục đều tăng lên có ý nghĩa thống kê. Sau can thiệp, đã có sự cải thiện về thực hành một cách đáng kể với các hành vi tích cực như tìm kiếm sự trợ giúp, gọi đường dây nóng để hỗ trợ; trong khi cách hành vi tiêu cực như tập hợp bạn bè để trả thù, cổ vũ người thực hiện hành vi đó có xu hướng giảm xuống sau can thiệp. Sau can thiệp, thực hành về bạo lực tinh thần của học sinh tăng lên rõ rệt và các hành vi tích cực của học sinh đối với xâm hại tình dục gia tăng rõ rệt. Can thiệp phòng chống bạo lực và xâm hại tình dục học đường bằng các ứng dụng di động thông minh tỏ ra rất có hiệu quả.

Từ khóa: Hiệu quả can thiệp, bạo lực, xâm hại tình dục, ứng dụng di động thông minh, học sinh, trung học cơ sở, Hà Nội.

*Tác giả liên hệ

Email: ngotoananh85@gmail.com

Điện thoại: (+84) 931 686 600

<https://doi.org/10.52163/yhc.v63i2.314>

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Bạo lực và xâm hại trẻ em và học sinh xảy ra ở khắp nơi trên thế giới, cả ở các quốc gia phát triển và đang phát triển ở các mức độ khác nhau. Hillis và CS (2016) đã phân tích số liệu trên 96 quốc gia, cho thấy có trên 50% trẻ em ở các quốc gia Châu Á, châu Phi và Bắc Mỹ bị bạo lực và xâm hại tình dục trong vòng 1 năm qua [1]. Tại Việt Nam, tỷ lệ học sinh bị bạo lực gia đình, nhà trường và xã hội là khá cao, chiếm 53%, bao gồm các bạo lực thể xác, tình dục và tinh thần cũng như lạm dụng trẻ em [2]. Thiếu kiến thức và kỹ năng sống của trẻ và học sinh trong nhận biết các nguy cơ để tự bảo vệ bản thân cũng như tìm kiếm sự bảo vệ và hỗ trợ từ người lớn [3]. Thiếu quan tâm, chủ động trong phát hiện, xử lý các hành vi bạo lực của nhà trường, gia đình và cộng đồng cũng như thiếu sự kết nối, theo dõi sự phát triển tâm-thể-trí giữa gia đình, nhà trường và cộng đồng cũng là nguyên nhân dẫn đến bạo lực và xâm hại tình dục trẻ em [4].

Cho đến nay trên thế giới đã có các nghiên cứu can thiệp áp dụng một số giải pháp can thiệp phòng ngừa và kiểm soát bạo lực và xâm hại tình dục, tập trung chủ yếu đào tạo kỹ năng sống cho học sinh, các hoạt động can thiệp cho giáo viên, cha mẹ học sinh và truyền thông đại chúng nhằm nâng cao nhận thức của cộng đồng [5]. Tuy nhiên, do đặc điểm phát triển của học sinh trong những năm học trung học cơ sở (THCS) có những thay đổi diễn ra nhanh chóng, là giai đoạn hình thành nhiều giá trị sống, hành vi, thói quen sức khỏe quan trọng, ảnh hưởng đến sự phát triển của trẻ trong suốt giai đoạn trưởng thành, việc theo dõi liên tục, phát hiện kịp thời các nhu cầu hỗ trợ về thể chất và tâm sinh lý, và đặc biệt là sự phối hợp giữa nhà trường và xã hội là rất cần thiết nhưng các giải pháp can thiệp có hiệu quả chưa cao [6].

Tại Việt Nam, các nghiên cứu can thiệp về phòng chống bạo lực học đường và xâm hại tình dục cho trẻ em nói chung cũng như học sinh nói riêng còn rất hạn chế. Thêm vào đó nghiên cứu can thiệp nâng cao kỹ năng sống và quản lý sức khỏe sử dụng các ứng dụng di động thông minh vẫn còn ít và chưa cung cấp được các bằng chứng chắc chắn cho công tác lập kế hoạch và xây dựng chính sách phòng chống bạo lực và xâm hại tình dục học đường [7]. Do vậy, nghiên cứu này được thực hiện nhằm đánh giá hiệu quả can thiệp nâng cao kiến thức và thực hành phòng chống bạo lực và xâm hại tình dục học đường bằng các ứng dụng di động thông

minh tại 4 trường trung học cơ sở tại Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội giai đoạn 2020-2021.

2. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Đối tượng nghiên cứu:

Là các học sinh đang học từ lớp 6 đến lớp 9, độ tuổi từ 12-15, đang học tại 4 trường THCS Khương Thượng, THCS Cát Linh, THCS Đống Đa và trường THCS Nguyễn Trường Tộ, thuộc Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội năm 2020. Học sinh có sử dụng điện thoại thông minh hoặc các thiết bị cầm tay như máy tính bảng, máy đọc sách điện tử có hệ điều hành IOS, Android với kết nối internet. Đồng ý tham gia nghiên cứu và ký vào bản thỏa thuận tham gia nghiên cứu với sự đồng ý của cha mẹ và thầy cô giáo.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

Thiết kế nghiên cứu là nghiên cứu can thiệp cộng đồng không đối chứng, đánh giá kết quả can thiệp theo mô hình trước-sau. Cỡ mẫu được tính bao gồm 712 học sinh tại 04 trường THCS tại quận Đống Đa bao gồm các trường THCS Khương Thượng, THCS Cát Linh, THCS Đống Đa và trường THCS Nguyễn Trường Tộ. Bộ công cụ thu thập số liệu, các thông điệp phòng chống bạo lực và xâm hại tình dục và các ứng dụng điện thoại di động với các chức năng ứng dụng cho học sinh, gia đình và nhà trường được xây dựng. Sau đó tiến hành đào tạo cho học sinh, cha mẹ và giáo viên về cách sử dụng các ứng dụng điện thoại di động thông minh, gửi các nội dung can thiệp phòng chống bạo lực và xâm hại tình dục học đường cho nhóm can thiệp. Thời gian theo dõi sau can thiệp là 06 tháng và sau đó là đánh giá hiệu quả can thiệp.

Số liệu sau khi thu thập được làm sạch, nhập vào phần mềm Epidata 3.1 với các bước nhảy trong bộ câu hỏi hợp lý, phù hợp logic nhằm tránh sai số trong quá trình nhập liệu. Sau can thiệp, số học sinh còn theo dõi được là 589 học sinh, tỷ lệ mất mẫu nghiên cứu chiếm 18%. Tuy nhiên, vẫn đủ cỡ mẫu nghiên cứu theo tính toán là 580 học sinh. Số liệu sau khi nhập được phân tích bằng phần mềm STATA 12.0. Thống kê mô tả bao gồm trung bình, độ lệch chuẩn cho các biến định lượng và tần số, tỷ lệ phần trăm cho các biến định tính. Thống kê suy luận được áp dụng bao gồm kiểm định t-test và ANOVA test cho biến định lượng; và χ^2 test cho biến định tính. Đánh giá hiệu quả can thiệp bằng so sánh một



số tỷ lệ trước và sau can thiệp bằng chỉ số hiệu quả. Đề cương nghiên cứu được thông qua Hội đồng Đạo đức của Trường Đại học Y Hà Nội phê duyệt trước khi triển khai (Quyết định số 22NCS17/HĐĐĐĐHYHN ngày 08/2/2018).

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

3.1. Một số đặc trưng cá nhân của học sinh trước và sau can thiệp

Đặc điểm của học sinh trước và sau can thiệp và sau can thiệp không có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê về giới tính, đặc điểm gia đình và chỉ số khối cơ thể ($p>0,05$).

3.2. Hiệu quả thay đổi kiến thức sau can thiệp

Bảng 1. Hiệu quả thay đổi kiến thức của học sinh về bạo lực thể chất trước và sau can thiệp

Kiến thức về hành vi bạo lực thể chất	Trước can thiệp (n=712)		Sau can thiệp (n=589)		Cohen's d	p
	TB	ĐLC	TB	ĐLC		
Điểm kiến thức về hành vi bạo lực thể chất (điểm: 0-10)	6,4	3,7	6,7	3,2	0,070	0,123
Điểm kiến thức về dấu hiệu bạo lực thể chất (điểm: 0-10)	6,6	3,8	7,1	3,8	0,132	<0,01
Điểm kiến thức về hậu quả bạo lực thể chất (điểm: 0-10)	6,4	3,8	6,6	3,9	0,038	<0,01
Điểm kiến thức chung về bạo lực thể chất (điểm: 0-30)	19,4	10,5	20,3	10,2	0,086	<0,01

Điểm kiến thức chung về bạo lực thể chất tăng từ 19,4 (trước can thiệp) lên 20,3 (sau can thiệp). Điểm kiến thức về hành vi, dấu hiệu, hậu quả bạo lực đều có xu hướng gia tăng sau can thiệp, trong đó điểm kiến thức

về hành vi bạo hành thể chất có xu hướng tăng nhiều nhất có ý nghĩa thống kê với hệ số hiệu quả Cohen's $d=0,132$ ($p<0,01$).

Bảng 2. Hiệu quả thay đổi kiến thức của học sinh về bạo lực tinh thần trước và sau can thiệp

Kiến thức về hành vi bạo lực tinh thần	Trước can thiệp (n=712)		Sau can thiệp (n=589)		Cohen's d	p
	TB	ĐLC	TB	ĐLC		
Điểm kiến thức về hành vi bạo lực tinh thần (điểm: 0-10)	6,3	4,2	7,3	3,5	0,250	<0,01
Điểm kiến thức về dấu hiệu bạo lực tinh thần (điểm: 0-10)	6,1	4,1	6,7	3,7	0,143	<0,01
Điểm kiến thức về hậu quả bạo lực tinh thần (điểm: 0-10)	5,8	4,0	6,9	3,6	0,297	<0,01
Điểm kiến thức chung về bạo lực tinh thần (điểm: 0-30)	18,2	11,9	20,9	10,5	0,238	<0,01

Sau can thiệp điểm kiến thức chung về bạo lực tinh thần tăng từ 18,2 (trước can thiệp) lên 20,9 (sau can thiệp). Điểm kiến thức của học sinh về các khía cạnh của bạo lực tinh thần đều tăng sau can thiệp, trong đó tăng nhiều

nhất là kiến thức về kiến thức về hậu quả bạo hành, tiếp đến là hành vi bạo hành tinh thần và dấu hiệu bạo lực tinh thần ($p<0,01$).

Bảng 3. Hiệu quả thay đổi kiến thức của học sinh về xâm hại tình dục trước và sau can thiệp

Kiến thức về hành vi xâm hại tình dục	Trước can thiệp (n=712)		Sau can thiệp (n=589)		Cohen's d	p
	TB	ĐLC	TB	ĐLC		
Điểm kiến thức về hành vi xâm hại tình dục (điểm: 0-10)	6,1	4,7	7,2	3,6	0,265	<0,01
Điểm kiến thức về dấu hiệu bị xâm hại tình dục (điểm: 0-10)	5,0	4,2	6,3	3,9	0,321	<0,01
Điểm kiến thức về hậu quả của xâm hại tình dục (điểm: 0-10)	5,1	4,3	6,4	3,9	0,316	<0,01
Điểm kiến thức chung về xâm hại tình dục (điểm: 0-30)	16,2	12,8	19,9	11,2	0,309	<0,01

Bảng trên cho thấy điểm kiến thức chung của học sinh về xâm hại tình dục tăng từ 16,2 (trước can thiệp) lên 19,9 (sau can thiệp). Điểm trung bình về các khía cạnh của xâm hại tình dục đều tăng lên có ý nghĩa thống kê ($p<0,01$).

3.3. Hiệu quả thay đổi thực hành sau can thiệp

Bảng 4. Hiệu quả thay đổi thực hành của học sinh đối với bạo lực thể chất trước và sau can thiệp

Thực hành đối với bạo lực thể chất	Trước can thiệp (n=712)		Sau can thiệp (n=589)		CSHQ (%)	p
	SL	%	SL	%		
Thực hành khi ai đó bị bạo lực thể chất						
Không làm gì cả, giữ im lặng và chịu đựng	7	1,0	4	0,7	30,0	0,55
Tìm kiếm sự hỗ trợ của người lớn	509	71,5	513	87,1	21,8	<0,01
Chống trả quyết liệt	297	41,7	113	22,6	45,8	<0,01
Tập hợp bạn bè để trả thù	38	5,3	23	2,9	45,3	0,22
Gọi đường dây nóng để trợ giúp	381	53,5	460	78,1	46,0	<0,01
Sợ hãi, van xin	26	3,7	10	1,7	54,1	0,03
Thỏa thuận bằng tiền, quà	9	1,3	3	0,5	60,8	0,16
Thực hành khi ai đó có hành vi bạo lực thể chất						
Cố gắng ngăn cản	336	47,2	139	23,6	50,0	<0,01
Cố vũ người đang thực hiện hành vi đó	22	3,1	10	1,7	45,2	0,11
Hỗ trợ hay giúp đỡ nạn nhân	311	43,7	293	49,8	14,0	0,03
Gọi giáo viên hay cán bộ nhà trường	552	77,5	500	84,9	9,5	<0,01
Kể chuyện với cha mẹ hay người lớn trong gia đình	303	42,6	299	50,8	19,2	<0,01
Kể chuyện với bạn bè	118	16,6	41	7,0	57,8	<0,01
Gọi đường dây nóng hay báo công an	370	52,0	352	59,8	15,0	<0,01

Sau can thiệp, học sinh đã có sự cải thiện về thực hành một cách đáng kể với các hành vi tích cực như tìm kiếm sự trợ giúp, gọi đường dây nóng để hỗ trợ; trong khi cách hành vi tiêu cực như tập hợp bạn bè để trả thù, cố

vũ người thực hiện hành vi đó có xu hướng giảm xuống sau can thiệp. Ngoài ra, hầu hết sự khác biệt này có ý nghĩa thống kê với $p<0,005$.



Bảng 5. Hiệu quả thay đổi thực hành của học sinh đối với bạo lực tinh thần trước và sau can thiệp

Thực hành đối với bạo lực tinh thần	Trước can thiệp (n=712)		Sau can thiệp (n=589)		CSHQ (%)	p
	SL	%	SL	%		
Thực hành nếu ai đó bị bạo lực tinh thần						
Không làm gì, giữ im lặng, chịu đựng	19	2,7	0	0,0	100,0	<0,01
Tìm kiếm sự hỗ trợ của người lớn	451	63,3	392	66,6	5,2	0,23
Chống trả quyết liệt	225	31,6	103	17,5	44,6	<0,01
Tập hợp bạn bè để trả thù	36	5,1	9	1,5	70,6	0,01
Gọi đường dây nóng để trợ giúp	337	47,3	323	54,8	15,9	<0,01
Sợ hãi, van xin	20	2,8	16	2,7	3,6	0,92
Thỏa thuận bằng tiền, quà	9	1,3	9	1,5	15,4	0,69
Thực hành nếu ai đó có hành vi bạo lực tinh thần						
Không làm gì	3	0,4	3	0,5	25,0	0,82
Cố gắng ngăn cản	308	43,3	121	20,5	52,7	<0,01
Cố vũ thực hiện hành vi đó	8	1,1	4	0,7	36,4	0,40
Hỗ trợ hay giúp đỡ nạn nhân	351	49,3	320	54,3	10,1	0,07
Gọi giáo viên hay cán bộ nhà trường	446	62,6	420	71,3	13,9	<0,01
Kể chuyện với cha mẹ hay người lớn trong gia đình	271	38,1	244	41,4	8,7	0,22
Kể chuyện với bạn bè	108	15,2	50	8,5	44,1	<0,01
Gọi đường dây nóng hay báo công an	364	51,1	366	62,1	21,5	<0,01

Sau can thiệp, về bạo lực tinh thần, tỷ lệ học sinh gọi nhờ giúp đỡ hoặc gọi đường dây nóng tăng lên đáng kể ($p<0,01$), trong khi cách hành vi như cố vũ người thực hiện hành vi đó, tập hợp bạn bè trả thù có xu hướng giảm sau can thiệp.

Bảng 6. Hiệu quả thay đổi thực hành của học sinh đối với xâm hại tình dục trước và sau can thiệp

Đặc điểm	Trước can thiệp (n=712)		Sau can thiệp (n=589)		CSHQ (%)	p
	SL	%	SL	%		
Thực hành thực hành nếu ai đó bị xâm hại tình dục						
Không làm gì, giữ im lặng, chịu đựng	19	2,7	0	0,0	100,0	<0,01
Tìm kiếm sự hỗ trợ của người lớn	451	63,3	392	66,6	5,2	0,23
Chống trả quyết liệt	225	31,6	103	17,5	44,6	<0,01
Tập hợp bạn bè để trả thù	36	5,1	9	1,5	70,6	<0,01
Gọi đường dây nóng để trợ giúp	337	47,3	323	54,8	15,9	<0,01
Sợ hãi, van xin	20	2,8	16	2,7	3,6	0,91
Thỏa thuận bằng tiền, quà	9	1,3	9	1,5	15,4	0,69

Đặc điểm	Trước can thiệp (n=712)		Sau can thiệp (n=589)		CSHQ (%)	p
	SL	%	SL	%		
Thực hành nếu ai đó có hành vi xâm hại tình dục						
Không làm gì	3	0,4	3	0,5	25,0	0,82
Cố gắng ngăn cản	308	43,3	121	20,5	52,7	<0,01
Cố vũ người đang thực hiện hành vi đó	8	1,1	4	0,7	36,4	0,40
Hỗ trợ hay giúp đỡ nạn nhân	351	49,3	320	54,3	10,1	0,07
Gọi giáo viên hay cán bộ nhà trường	446	62,6	420	71,3	13,9	<0,01
Kể chuyện với cha mẹ hay người lớn trong gia đình	271	38,1	244	41,4	8,7	0,22
Kể chuyện với bạn bè	108	15,2	50	8,5	44,1	<0,01
Gọi đường dây nóng hay báo công an	364	51,1	366	62,1	21,5	<0,01

Sau can thiệp, tỷ lệ các hành vi tích cực đối với xâm hại tình dục có xu hướng gia tăng có ý nghĩa thống kê, trong khi các hành vi tiêu cực có xu hướng giảm xuống.

4. BÀN LUẬN

Kết quả nghiên cứu của chúng tôi cho thấy hiệu quả của can thiệp đã góp phần rõ rệt vào việc gia tăng kiến thức và thực hành của học sinh phổ thông cơ sở về phòng chống bạo lực và xâm hại tình dục học đường. Điểm kiến thức về hành vi, dấu hiệu, hậu quả bạo lực đều có xu hướng gia tăng sau can thiệp. Điểm kiến thức về hành vi bạo hành thể chất có xu hướng tăng nhiều nhất và điểm kiến thức chung của học sinh về xâm hại tình dục tăng từ 16,2 lên 19,9 điểm. Sau can thiệp, thực hành về bạo lực tinh thần của học sinh tăng lên rõ rệt và các hành vi tích cực của học sinh đối với xâm hại tình dục gia tăng rõ rệt. Kết quả nghiên cứu của chúng tôi phù hợp với kết quả của một số nghiên cứu trên thế giới. Theo quan điểm của y tế công cộng, các chương trình phòng chống BLHĐ và XHTDHD dựa vào trường học là hệ thống phù hợp nhất do giá thành tương đối rẻ và mang lại kết quả phòng chống BLHĐ và XHTDHD cao [8]. Chương trình này cung cấp các giải pháp tác động vào đối tượng bị BLHĐ và XHTD như học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng nơi học sinh sinh sống. Các chương trình này cung cấp cho học sinh những kiến thức và kỹ năng nhằm nhận biết và tránh né tình trạng BLHĐ và XHTDHD có thể xảy ra và các chiến lược và giải pháp dự phòng. Các kết quả nghiên cứu đánh giá hiệu quả của chương trình cho thấy tỷ lệ BLHĐ và XHTDHD giảm đáng kể ở trường học sau khi can thiệp [9], [10]. Tại các quốc gia đang phát triển, Rao và cộng

sự năm 2017 đã tiến hành một nghiên cứu tổng quan về kết quả của mô hình dự phòng BLHĐ và XHTD trên 62 nghiên cứu tại 30 quốc gia [11]. Kết quả nghiên cứu cho thấy các can thiệp về phòng chống BLHĐ và XHTDHD là rất có hiệu quả làm tăng nhận thức chung của học sinh về phòng chống BLHĐ và XHTDHD và làm giảm tỷ lệ BLHĐ và XHTDHD (91,7%) [11]. Các tác giả cũng nhận định rằng các can thiệp về học tập tình huống và giáo dục kỹ năng nhằm vào học sinh tại trường học có hiệu quả rất cao, tiếp theo là can thiệp tập trung vào cha mẹ học sinh và các thầy cô giáo trong nhà trường. Dựa vào kết quả trên các tác giả khuyến cáo cần mở rộng các can thiệp cho các quốc gia đang phát triển với các ưu tiên phù hợp với hoàn cảnh từng quốc gia. Các chương trình can thiệp dựa vào trường học chủ yếu tập trung vào các hoạt động nâng cao kiến thức, thái độ và thực hành cho học sinh và giáo viên đồng thời có những hoạt động ngoại khoá, giám sát các hoạt động bạo lực trong nhà trường. Rao và cộng sự thông báo chương trình can thiệp tỏ ra rất có hiệu quả với chỉ số hiệu quả dự phòng BLHĐ và XHTDHD giảm 21%, đồng thời kiến thức và thái độ của học sinh cũng như của giáo viên tăng lên đáng kể sau can thiệp [6]. Các tác giả này cũng khuyến cáo rằng các nhà nghiên cứu cũng như các lãnh đạo trường học cần cân nhắc việc triển khai các chương trình can thiệp phòng chống BLHĐ và XHTDHD tập trung can thiệp thêm vào gia đình và xã hội để bổ xung thêm hiệu quả cho chương trình can thiệp phòng chống BLHĐ và XHTDHD. Với sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ thông tin thì cách tiến hành can thiệp (cung cấp thông tin về nội dung can thiệp, đánh giá hiệu quả can thiệp) có sử dụng công nghệ thông tin cho đến hiện nay vẫn chưa có nhiều nghiên cứu, kể cả tại các quốc gia phát triển.

Nghiên cứu của chúng tôi áp dụng các ứng dụng thông minh nhằm can thiệp nâng cao kiến thức, thái độ và thực hành của học sinh trung học cơ sở là nghiên cứu đầu tiên tại Việt Nam đã chứng minh được hiệu quả can thiệp. Tuy nhiên, nghiên cứu của chúng tôi hiện vẫn còn một số hạn chế nhất định. Mặc dù đã phát hiện ra mức độ BLHĐ và XHTDHD ở học sinh PTCS và phát hiện được hiệu quả của các biện pháp can thiệp phòng chống BLHĐ và XHTDHD nhưng do hạn chế về nguồn lực nên kết quả nghiên cứu chưa đại diện được cho vùng thành thị mà chỉ là kết quả nghiên cứu của 4 trường THCS Quận Đống Đa, nội thành Hà Nội.

5. KẾT LUẬN

Hiệu quả của can thiệp đã góp phần rõ rệt vào việc gia tăng kiến thức và thực hành của học sinh phổ thông cơ sở về phòng chống bạo lực và xâm hại tình dục học đường. Điểm kiến thức về hành vi, dấu hiệu, hậu quả bạo lực đều có xu hướng gia tăng sau can thiệp. Điểm kiến thức về hành vi bạo hành thể chất có xu hướng tăng nhiều nhất. Điểm kiến thức chung của học sinh về xâm hại tình dục tăng từ 16,2 lên 19,9 điểm. Điểm trung bình về các khía cạnh của xâm hại tình dục đều tăng lên có ý nghĩa thống kê. Sau can thiệp, đã có sự cải thiện về thực hành một cách đáng kể với các hành vi tích cực như tìm kiếm sự trợ giúp, gọi đường dây nóng để hỗ trợ; trong khi cách hành vi tiêu cực như tập hợp bạn bè để trả thù, cổ vũ người thực hiện hành vi đó có xu hướng giảm xuống sau can thiệp. Sau can thiệp, thực hành về bạo lực tinh thần của học sinh tăng lên rõ rệt và các hành vi tích cực của học sinh đối với xâm hại tình dục gia tăng rõ rệt.

KHUYẾN NGHỊ

Cần tiếp tục nghiên cứu tại các trường phổ thông tại vùng ngoại thành và các tỉnh thành khác để có được các bằng chứng tin cậy cho xây dựng chính sách và lập kế hoạch phòng chống bạo lực và xâm hại tình dục học đường, đặc biệt trong tình hình mới khi học sinh học trực tuyến và dịch bệnh.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1] Hillis S, J Mercy, A Amobi A et al., “Global Prevalence of Past-year Violence Against Children: A Systematic Review and Minimum

Estimates”. *Pediatrics*, 2016; 137 (3): e20154079.

- [2] Ministry of Labor, Invalid and Social Affairs. A report of child violence in Vietnam. Conference of child violence prevention, Hanoi; 2017.
- [3] Sasha Ingber, Chicago Schools Lose Millions For Allegedly Not Shielding Students From Sexual Abuse. 2018, web: https://en.wikipedia.org/wiki/Sexual_abuse_in_primary_and_secondary_schools
- [4] Vikram P, Gracy A, “Gender, sexual abuse and risk behaviours in adolescents: A cross-sectional survey in schools in Goa”. *The National Medical Journal of India*, 2001; 14 (5): 263–267.
- [5] World Health Organization, Integrating poverty and gender into health program: a sourcebook for health professionals: module on sexual and reproductive health, 2014, Geneva, Switzerland.
- [6] Piolanti A, Heather M, Efficacy of Interventions to Prevent Physical and Sexual Dating Violence Among Adolescents: A Systematic Review and Meta-analysis. *JAMA Pediatr*. 2021, doi:10.1001/jamapediatrics.2021.4829.
- [7] Tran N, School violence - Evidence from Young lives research, Vietnam. Presentation of Hanoi conference, 2013.
- [8] Finkelhor D, Asdigian N, Dziuba-Leatherman J, “The effectiveness of victimization prevention instruction: An evaluation of children’s responses to actual threats and assaults”, *Child Abuse & Neglect*. 1995; 19, tr. 141-153.
- [9] De La Rue L, Polanin R, Espelage DL, “A Meta-Analysis of School-Based Interventions Aimed to Prevent or Reduce Violence in Teen Dating Relationships”, *Review of Educational Research*, 2016; 87: 7-34.
- [10] Soleiman EY, Shojaeizadeh D, Rahimi FA, “The Effect of an intervention based on the PRECEDE-PROCEED Model on preventive behaviors of domestic violence among Iranian high school girls”, *Iranian Red Crescent Medical Journal*. 2013; 15.
- [11] Rao N, Sun J, Chen E, “Effectiveness of early childhood interventions in promoting cognitive development in developing countries: a systematic review and meta-analysis”, *Hong Kong Journal of Paediatrics*, 2017; 22(1): 14-25.